



MÁY CHẾ BIẾN GẠO
RICE PROCESSING MACHINES

SÀNG TẠP CHẤT / PADDY CLEANER

INTRODUCTION:

Paddy Cleaner uses screens to separate foreign matters such as straw, rubbish, wood, large stone, metal, string, sand, etc.. out of paddy.



Kiểu Model	Năng suất đầu vào Input capacity	Động lực Req. Power	Số vòng quay RPM	Trọng lượng Net weight	Kích thước lưới Sieve size	Kích thước máy (D x R x C) Dimensions (L x W x H)
	Tấn/giờ (Ton/hour)	HP		Kg	mm	mm
SLT1-60NA	4 - 6	1	250 - 280	1200	1395 x 1415	2270 x 2190 x 3330
SLT1-80NA	6 - 8	2	250 - 280	1200	1395 x 1615	2640 x 2200 x 3430
SLT1-120DB	8 - 12	2	250 - 280	1700	1195 x 2400	3550 x 2350 x 3600
SLT1-150DB	9 - 15	2	250 - 280	1700	1195 x 3000	4150 x 2350 x 3600
SLT1-200DB	15 - 20	3	250 - 280	2550	1595 x 3500	4620 x 2840 x 4020
SLT1-300DC	20 - 30	5.5	250 - 280	3300	1795 x 4000	4900 x 2900 x 4940



GIỚI THIỆU:

Bóc vỏ bằng 2 ru-lô cao su quay nghịch chiều và không cùng số vòng quay. Hai ru-lô được đặt trên mặt phẳng nghiêng kết hợp với một máng dẫn có thể điều chỉnh và liên kết với một bộ rung làm cho dòng nguyên liệu vào máy có bề dày là một lớp hạt và đi thẳng vào khe của 2 ru-lô cao su.

ĐẶC ĐIỂM:

- Tỷ lệ bóc vỏ từ 85 - 95%, tỷ lệ gãy vỡ thấp.
- Tự động ép hai ru-lô cao su vào nhau để bóc vỏ khi có lúa vào, và tách ra khi hết lúa, do đó tránh được sự hít dính của hai ru-lô cao su.
- Độ bóc vỏ lúa được ấn định bằng áp suất của luồng khí nén.
- Máy có bộ cảm ứng để tự động vận hành.
- Máy có bộ phận giảm chấn.
- Dây cu-roa cao su bằng dạng xích.

INTRODUCTION:

Husk paddy by two rubber rolls turning oppositely and not be the same rate of turning. The two inclined-plane-placed rubber rolls, and an adjustable chute together with a shaking section make a material current with one grain layer thickness to go straight into the slit of two rubber rolls.

FEATURES:

- The husking rate is 85 ~ 95% with low rate of broken.
- Automatically presses two rubber rolls to husk when paddy goes into the machine and automatically separates them when out of paddy, therefore, it can avoid the adhesion of two rolls.
- The pressure of a current of compressed air fixes the paddy husking.
- The machine has a sensor for inlet material so that it can automatically operate.
- The machine also has a vibration reducer.
- Rubber timing belt.

Kiểu Model	Năng suất đầu vào (Tân/giờ) Input capacity(Ton/hour)		Động lực Req. Power HP	Số vòng quay RPM	Trọng lượng Net weight Kg	Kích thước máy (D x R x C) Dimensions (L x W x H) mm
	Hạt dài Long Grain	Hạt tròn Short Grain				
CLG-600D	1.9 - 2.4	2 - 2.7	10	1350	490	1020 x 755 x 1320



GIỚI THIỆU:

Máy tách trấu HR dùng luồng gió hút xuyên qua màn gạo đang rơi để tách trấu ra khỏi gạo lức.

ĐẶC ĐIỂM:

- Lượng trấu lẫn trong phần gạo lức rất thấp.
- Lượng gạo lức lẫn trong phần lúa lép rất thấp.
- Lượng gạo lức còn lẫn phần trấu bị loại ra rất thấp.
- Bụi không bay ra ngoài khi máy đang hoạt động.

INTRODUCTION:

The Husk Aspirator HR uses the current of exhaust-air through the curtain of falling rice-grains in order to separate husk out of brown rice.

FEATURES:

- Less husk mixed in brown rice.
- Less brown rice mixed in immature grains.
- Less brown rice mixed in eliminated husk.
- No dusk comes out during operation.

Kiểu Model	Năng suất đầu vào Input capacity	Sàng cám xay Coarse bran sieve Req. Power	Trọng lượng Net weight	Kích thước lưới Sieve size	Kích thước máy (D x R x C) Dimensions (L x W x H)
	Tân/giờ - Ton/hour	KW	Kg	mm	mm
HR-30B	2.5 - 3		390	790 - 1600	2550 x 1450 x 2750
SCX-30B	2.5 - 3	0.7			
HR-60B	5 - 6		510	(1335 x 900) x 2	2550 x 1955 x 2750
SCXA-60B	5 - 6	1.24			
HR-90B	7 - 9		800	(2034 x 900) x 2	3300 x 2650 x 2750
SCXA-90B	7 - 9	1.4			

GIỚI THIỆU:

- (BG): Để đạt năng suất trên, tỷ lệ thóc lẫn trong gạo lúc không quá 10% và độ ẩm không quá 15%.
- (BGM): Để đạt năng suất trên, nguyên liệu với tỷ lệ thóc lẫn trong gạo đã được đánh bóng tối đa là 75 hạt/kg và độ ẩm không quá 15% sẽ cho thành phẩm có tỷ lệ thóc dưới 15 hạt/kg.

Công dụng của vi phụ:

Dùng để tách một lần nữa phần thóc bị loại ra nhằm giảm tỷ lệ gạo còn lẫn trong thóc đó.



ĐẶC ĐIỂM:

- Vỉ tách thóc được thiết kế gồm nhiều sóng nổi hình tam giác theo chiều xuôi bằng thép không gỉ. Cám không bám vào vỉ trong quá trình sử dụng.
- Hiệu quả tách thóc cao, tách được thóc khi hỗn hợp có độ ẩm cao.
- Bộ phận tự động dừng máy khi thiếu nguyên liệu (tránh trường hợp gia tăng lượng thóc trong gạo thành phẩm).
- Xử lý nhanh chóng đoạn cuối của mẻ gạo bằng chế độ sử dụng tay.

FEATURES:

- The tray is made of stainless steel with vertically triangle-shaped waves. The bran cannot stick to the wallet during use.
- High paddy separation efficiency, paddy can be separated from mixture in high moisture.
- The machine will automatically stop when short of material (to avoid the increase of paddy running over the finished rice).
- Working quickly in manual mode at the last stage of each batch.

MÁY XÁT TRẮNG GẠO / RICE WHITENING MACHINE

GIỚI THIỆU:

Máy xát trắng gạo CD là phát minh mới nhất với các đặc điểm:

- Hạt gạo được mài xát giữa bề mặt bằng đá mài của một khối quay hình trụ với các thanh xát bằng cao su.
- Luồng gió từ bên ngoài thổi vào theo các khe liền kề các thanh cao su có tác dụng giải nhiệt hạt gạo và tách phần cám sinh ra một cách triệt để.
- Buồng xát được phân thành nhiều cột xát độc lập, đặc biệt các gân của lưới xát hướng các hạt gạo đi theo một lộ trình nhất định trong buồng xát.

CD với bộ điều chỉnh cao su tự động: bộ phận tự động điều chỉnh các thanh cao su tiến vào trục đá với vận tốc được định sẵn tương ứng với sự hao mòn trong lúc hoạt động. Kèn sẽ báo khi phần sử dụng của thanh cao su bị mòn hết và hành trình tiến vào của các thanh cao su dừng lại.

ĐẶC ĐIỂM:

- Tỷ lệ bóc cám đồng nhất đạt 90 - 98%.
- Bóc vỏ những hạt thóc còn sót lại.
- Gạo thành phẩm có độ trắng cao.



INTRODUCTION:

CD Rice Whitening machine is the latest invention with the following characteristics:

- Rice grains are abraded between the surface of the emery-stone of a rotary cylinder and abrading rubber bars.
- Currents of air are blown into the slots close by the rubber bars to relieve the heat of rice, and to separate the bran completely.
- The abrading chamber is divided into many independent abrading columns; particularly the screen ribs make rice grains towards a fixed route in the abrading chamber.

CD with automatic rubber adjuster: the automatic section adjuster the rubber bars towards the abrasive roller at a fixed speed correspondingly the wear of rubber bars during operating. The horn will alarm when rubber bars are worn out and the process of the operation of rubber bars will be stopped.

FEATURES:

- Bran husking rate is homogeneous and gains from 90 to 98%.
- Husking the remained paddy still mixed in rice.
- Finished rice with high whiteness.

Kiểu Model	Năng suất đầu vào Input capacity	Động lực Req. Power	Số vòng quay RPM	Trọng lượng Net weight	Kích thước máy (D x R x C) Dimensions (L x W x H)
	Tấn/giờ - Ton/hour			Kg	mm
CT-2500A	1 - 2	25	900	415	1350 x 1160 x 1400
CDA-20D	1.5 - 2	30	600	875	1310 x 940 x 2030
CDA-40D	3 - 4	40	500	1134	1600 x 1185 x 2330
CDA-60D	4 - 6	50	400	1500	1700 x 1210 x 2760
CD10V1	7 - 10	75	285	2780	2420 x 1560 x 2830
CD15V1	12 - 15	125 - 150	185 - 195	4400	3020 x 1602 x 3252

GIỚI THIỆU:

Sàng đá được thiết kế dựa theo sự khác biệt về tỷ trọng giữa đá, sạn và lúa gạo bằng cách dùng lưới có cánh được đặt nằm nghiêng và chuyển động tới lui kết hợp với luồng gió mạnh thổi xuyên qua lỗ lưới để tách đá, sạn lẫn trong lúa hoặc gạo.

Máy phải được đặt trên nền hoặc khung giàn vững chắc để tránh sự rung động làm giảm hiệu quả của máy.

INTRODUCTION:

Destoner is designed in accordance with the differences between the density of stone, grit and the density of paddy or rice, by using screen with flanges put slantingly; moved back and forth; and combined with jet air going through the holes of screen to separate stone and grit mixed in paddy or rice.

The machine must be placed on a firm foundation or a firm platform to avoid the vibration that may lower the efficiency of the machine.



ĐẶC ĐIỂM:

- Lượng đá, sạn lẫn trong lúa, gạo được loại ra gần như hoàn toàn.
- Lượng gạo lẫn trong phần đá, sạn bị loại ra rất thấp.
- Không gây tiếng ồn và bụi bẩn.
- Tự động xả đá, sạn theo thời gian ấn định.
- Lưới được làm bằng thép không gỉ, chịu được sự mài mòn.

FEATURES:

- The amount of stone, grit mixed in paddy or rice is taken out almost completely.
- Less paddy or rice mixed in eliminated stone.
- Makes neither noise nor dust.
- Automatically discharging stone according to the fixed time.
- Stainless-steel screen resisting the abrasion.

Kiểu Model	Năng suất đầu vào Input capacity	Động lực Req. Power	Số vòng quay RPM	Trọng lượng Net weight	Kích thước lưới Sieve size	Kích thước máy (D x R x C) Dimensions (L x W x H)
	Tấn/giờ (Ton/hour)	HP		Kg	mm	mm
SD-12A	0.8 - 1	0.5	440	105	713 x 363	820 x 713 x 1794
SD-25A	2 - 2.5	1	420	204	1087 x 540	1260 x 1035 x 2400
SDA-50A	3 - 5	2	420	475	(1087 x 540) x 2	1272 x 1637 x 2756
SDA-100B	6 - 8	2 - 7.5	1450	1180	1823 x 1160	2119 x 2044 x 2800
SDR-120A	7 - 12	1.1 KW	1450	840	1260 x 1275	1690 x 1780 x 2480

MÁY ĐÁNH BÓNG GẠO / RICE POLISHING MACHINE



GIỚI THIỆU:

Máy đánh bóng gạo được thiết kế theo phương pháp dùng dao và lưới kết hợp với luồng nước phun sương làm cho sạch gạo, trắng và bóng.

INTRODUCTION:

Rice polishing machine is designed for a method of using rollers and screens combining with water spray to make rice clean, white and shiny.

ĐẶC ĐIỂM:

- Có hệ thống phun nước tự động: nước sẽ tự động phun theo sự điều chỉnh từ 1 đến 30 giây khi có gạo vào buồng máy và sẽ tự động tắt khi hết gạo.
- Có bộ phận van đóng nhanh trong trường hợp khẩn cấp hoặc hết liệu.
- Gạo thành phẩm có độ bóng cao, màu trắng sáng, tỷ lệ gãy vỡ thấp.

FEATURES:

- With an automatic water spray system: sprays water automatically after rice has flown into the chamber according to a setting time from 1 to 30 seconds and turns off automatically when out of rice in the chamber.
- With an automatic air cylinder in case of emergency or out of material.
- Finished rice with high shininess, bright-white color, low rate of broken.



Kiểu Model	Năng suất đầu vào Input capacity	Động lực Req. Power	Số vòng quay RPM		Trọng lượng Net weight	Kích thước máy (D x R x C) Dimensions (L x W x H)
	Tấn/giờ (Ton/hour)	HP	Trục chính Main shaft	Quạt Exhauster	Kg	mm
CBL-1C	0.6 - 0.9	20	1050 - 1260	3540	310	1550 x 540 x 1650
CBL-2C	1.3 - 1.8	30	1100 - 1150	3540	480	1700 x 780 x 1850
CBL-4C	2.5 - 4	75	800 - 850	2900	950	2100 x 870 x 1900
CB6V1	3.5 - 6	100	830 - 900	2900	1150	2300 x 870 x 1900
CB10V2	7 - 10	150	700 - 800	2900	1580	3980 x 1070 x 2270
CB15V1	13 - 15	220	480 - 530	2900	3600	4328 x 1472 x 3786



GIỚI THIỆU:

Sàng đảo dùng để tách tấm lẫn trong gạo, bằng cách dùng nhiều tấm lưới đan lỗ vuông bằng thép không gỉ với nhiều cỡ khác nhau để có thể tách nhiều cỡ tấm lẫn trong gạo.

Sàng đảo thường sử dụng kết hợp với trống phân hạt để tách tấm lẫn trong gạo một cách triệt để.

INTRODUCTION:

Rotary sifter is used to separate broken rice mixed in rice by using some layers of stainless steel woven screen with different sizes of square holes. Each layer has its own size of holes in order to be able to separate different sizes of broken rice mixed in rice.

Rotary Sifter is usually used combining with Length Grader in order to separate broken rice completely from rice.



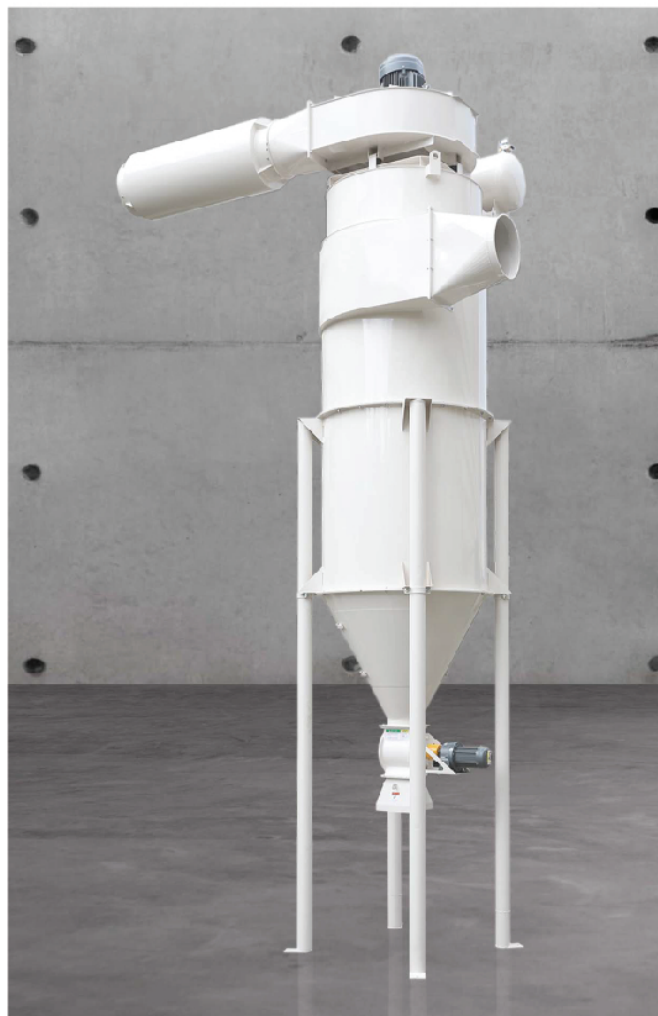
ĐẶC ĐIỂM:

- Tách được bốn loại hạt: gạo hạt nguyên, hỗn hợp gạo nguyên và tấm lớn, tấm vừa, tấm nhỏ.
- Lưới luôn được làm sạch bằng miếng gạc bằng cao su.
- Phần gạo nguyên hoàn toàn không lẫn tấm.
- Phần hỗn hợp của gạo nguyên và tấm lớn hoàn toàn không lẫn tấm nhỏ.

FEATURES:

- The machine can separate four kinds: whole rice, a mixture of head rice and large broken, medium broken, small broken.
- Pieces of rubber gauze can always cleanse the screens.
- No broken rice is mixed in the whole rice.
- No small broken rice is mixed in the mixture of head rice and large broken.

Kiểu Model	Năng suất đầu vào Input capacity	Động lực Req. Power	Số vòng quay RPM	Trọng lượng Net weight	Kích thước máy (D x R x C) Dimensions (L x W x H)
	Tấn/giờ - Ton/hour			Kg	mm
SX4-3A	2 - 3	1	175	500	2000 x 1500 x 1550
SX4-4A	3 - 4	1	175	525	2000 x 1500 x 1770
SX8-4A	5 - 8	2	120 - 150	800	2150 x 1800 x 2100
SXT8-4A	5 - 8	2	120 - 150	834	2150 x 1800 x 2100
SX16-4B	12 - 14	2	125 - 150	1360	2550 x 2300 x 2450
SXL1-1630A	3 - 4	2	120 - 150	1140	3820 x 1630 x 1980
SXL2-1630A	5 - 6	2	120 - 150	1360	3820 x 2300 x 1980
SXL4-1630A	10 - 12	2	120 - 150	1500	3600 x 2300 x 2000



GIỚI THIỆU:

Bộ phận lọc bụi dùng để lọc bụi lẫn trong không khí được sinh ra do sự vận hành các thiết bị thuộc các ngành cơ khí, xây xát, chế biến thực phẩm, v.v...

ĐẶC ĐIỂM:

- Bộ lọc bằng vải sợi tổng hợp, có khả năng lọc các hạt bụi thật nhuyễn. Phần bụi lắng xuống được thải ra ngoài bằng một van xả kín.
- Bộ lọc được làm sạch bằng một luồng khí nén theo một chu kỳ ấn định trước.

INTRODUCTION:

Dust filter cyclone DFR is used to collect dust in the atmosphere produced during operation of equipment in mechanical, rice milling, food production industries etc.

FEATURES:

- Filter bags is made of synthetic fiber, possible to achieve filtration of very fine dust particles. Collected dust is discharged from the cyclone by a rotary valve.
- Filter bags are cleaned by compressed air with desired cycle.

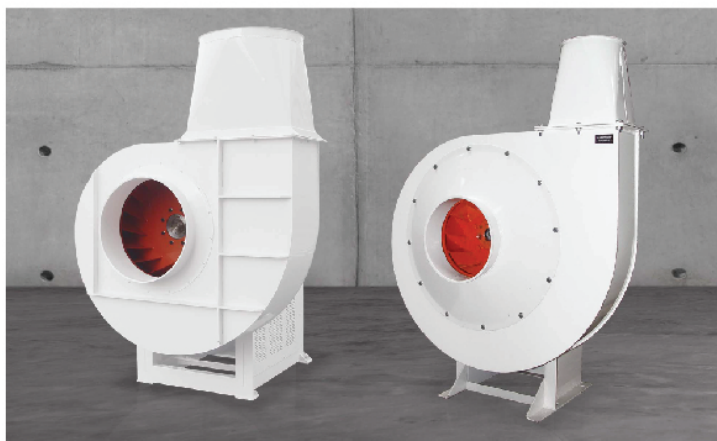
Sử dụng quạt FL (**Áp suất thấp**) / For industrial fan FL (**Low pressure**):

Kiểu Model	Lưu lượng khí Air flow	Động lực Req. Power	Áp suất Pressure	Kích thước máy (R x C) Dimensions (W x H)
	m ³ /phút - m ³ /min	HP	mmH ₂ O	mm
DFR-16C	48	7.5	150 ~ 250	1000 x 5230
DFR-20C	60	10	150 ~ 250	1140 x 5490
DFR-25C	75	15	150 ~ 250	1240 x 5700
DFR-30C	90	20	150 ~ 250	1400 x 5800
DFR-52B	156	30	150 ~ 250	1820 x 6500
DFR-80A	240	40	150 ~ 250	4575 x 5340

Sử dụng quạt FM (**Áp suất cao**) / For industrial fan FM (**High pressure**):

Kiểu Model	Lưu lượng khí Air flow	Động lực Req. Power	Áp suất Pressure	Kích thước máy (R x C) Dimensions (W x H)
	m ³ /phút - m ³ /min	HP	mmH ₂ O	mm
DFR-16C	48	15	250 ~ 400	1000 x 5230
DFR-20C	60	20	250 ~ 400	1140 x 5490
DFR-25C	75	25	250 ~ 400	1240 x 5700
DFR-30C	90	25 - 30	250 ~ 400	1400 x 5800
DFR-52B	156	40 - 50	250 ~ 400	1820 x 6500
DFR-80A	240	50 - 60	250 ~ 400	4575 x 5340

PHỤ KIỆN / ACCESSORIES



Quạt dùng để thổi trấu, hút bụi-cám, cám trong dây chuyền xay xát, chế biến nông sản và các ứng dụng khác.

Uses: blowing husk, exhausting bran-dust in rice mills and husking process of agricultural products and other uses.

Kiểu Model	Động lực Req.Power
	HP
FL	5 - 50
FM	1 - 75
FH	5 - 20

Thùng chứa dùng để chứa nguyên liệu hoặc thành phẩm.
Container used to store raw materials or finished products.

Kích thước (D x R x C) Dimensions (L x W x H)	Dung tích Volume
m	m ³
2 x 2 x 2	8
2.5 x 2.5 x 3	18.75
3 x 3 x 4	36
4 x 4 x 6	96
5 x 5 x 7	175



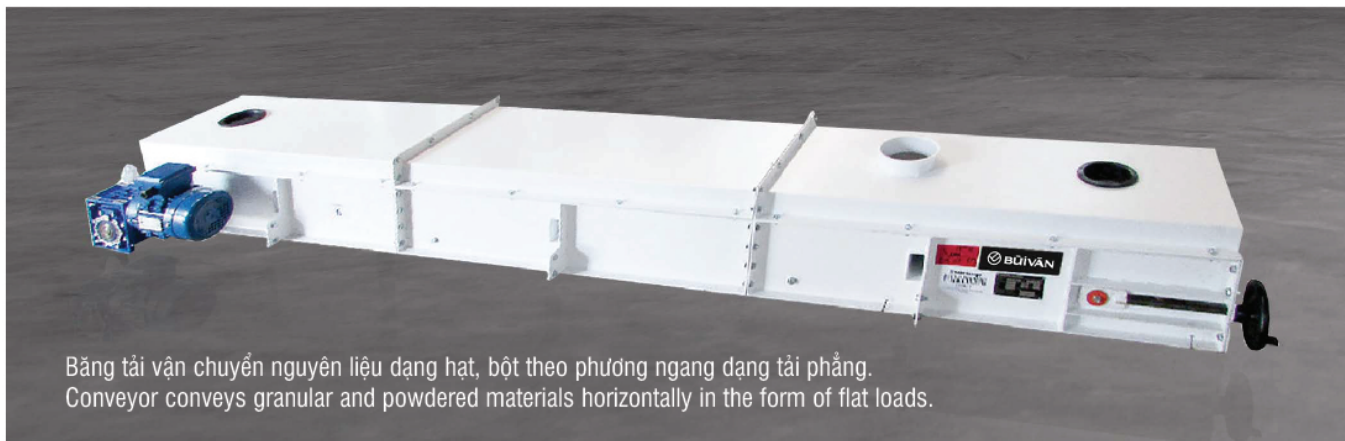
Rê cám hút phần bụi cám còn sót lại trong thành phẩm.
Bran aspirator is used to exhaust dust bran in from material.

Kiểu Model	Động lực Req. Power
	W
RCT-400B	60
RCT-500B	90
RCT-600B	90
RCT-700B	90
RCT-1000B	90
RCT-1200B	200



Van xả dùng để xả liệu dạng hạt, bột.
Rotary Valve used to discharge granular and powder materials.

Kiểu Model	Năng suất đầu vào Input Capacity	Động lực Req. Power	Kích thước Rotor Rotor Dimensions
	Lít/phút - Litre/min	HP	mm
RV-20A	200 - 250	0.5 - 1:20	Ø200 x 200
RV-25A	450 - 500	1 - 1:25	Ø250 x 250
RV-30A	800 - 850	1 - 1:30	Ø300 x 300
RV-40A	1950 - 2000	2 - 1:40	Ø400 x 400



Băng tải vận chuyển nguyên liệu dạng hạt, bột theo phương ngang dạng tải phẳng.
Conveyor conveys granular and powdered materials horizontally in the form of flat loads.

Kiểu Model	Năng suất Capacity	Động lực Req. Power	Độ rộng dây băng tải Belt width
	m³/giờ - m³/hour	HP	mm
BTU-350A	12 - 15	1 - 7.5	350
BTU-500A	60 - 80	2 - 7.5	500
BTU-600A	80 - 100	2 - 10	600



Phân lượng phân chia nguyên liệu dạng hạt, bột thành nhiều ngã đi khác nhau.
To distribute granular and powder materials into different directions/ways.

Số ngã ra Outlets	Động lực Req. Power
	W
2	60
3	60
4	90
6	90

Gầu tải vận chuyển nguyên liệu dạng hạt, bột theo phương thẳng đứng bằng gầu nhựa.
To convey granular or powder materials vertically by plastic buckets.

Vít tải vận chuyển nguyên liệu dạng hạt, bột bằng vít xoắn.
To convey grain and granular materials by screw.

Kiểu Model	Năng suất Capacity	Động lực Req.Power	Đường kính vít xoắn Screw Diameter
	m ³ /giờ - m ³ /hour	HP	mm
VT-140A	3 - 5	0.5 - 2	120
VT-160A	6 - 8	1 - 2	140
VT-200A	10 - 15	1 - 3	180
VT-250A	20 - 30	1 - 3	230
VT-320A	40 - 60	2 - 7.5	300
VT-370A	60 - 90	3 - 10	350
VT-480A	120 - 150	3 - 15	450

Kiểu Model	Năng suất Capacity	Động lực Req.Power	Kích thước gầu Bucket size
	m ³ /giờ - m ³ /hour	HP	mm
GT-140C	3 - 4	0.5 - 1	100
GT-160C	5 - 7	1 - 2	120
GT-200C	7 - 10	2 - 3	140
GT-250C	16 - 20	2 - 3	200
GT-300C	20 - 24	3 - 5	250
GT-360C	35 - 50	5 - 7.5	300
GT-460C	60 - 80	5 - 10	400
GT-660A	70 - 100	5 - 15	300 x 2
GT-900A	120 - 150	10 - 20	400 x 2



Dây chuyền chế biến từ lúa ra gạo lức - Năng suất: 8 - 12 tấn lúa/giờ
Rice processing line from paddy to brown rice - Capacity: 8 - 12 ton on paddy/hour



Dây chuyền chế biến từ lúa ra gạo bóng - Năng suất: 16 - 24 tấn lúa/giờ
Rice processing line from paddy to polished rice - Capacity: 16 - 24 ton on paddy/hour



Dây chuyền chế biến từ lúa ra gạo lức - Năng suất: 24 - 40 tấn lúa/giờ
Rice processing line from paddy to brown rice - Capacity: 24 - 40 ton on paddy/hour



Dây chuyền chế biến từ gạo lức ra gạo bóng - Năng suất: 15 - 30 tấn lức/giờ
Rice processing line from brown rice to polished rice - Capacity: 15 - 30 ton on brown rice/hour

SƠ ĐỒ DÂY CHUYỀN CHẾ BIẾN TỪ LÚA RA GẠO BÓNG

FLOWCHART OF RICE PROCESSING LINE FROM PADDY TO POLISHED RICE

